

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác giảm nghèo năm 2020

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ *phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020*;

Thực hiện Công văn số: 156/LĐTBXH ngày 13/12/2019 của Phòng LĐTBXH huyện Kbang “*V/v khảo sát nguyên nhân nghèo và đăng ký thoát nghèo năm 2020*”; Trên cơ sở kết quả giảm nghèo năm 2019 và tình hình thực tế của địa phương, UBND xã xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2020 trên địa bàn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục tập trung huy động nguồn lực, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội để hỗ trợ giảm nghèo, cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu ở xã, tạo điều kiện để người nghèo, cận nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập, tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin; giảm khoảng cách về thu nhập và mức sống giữa các nhóm dân cư; thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo.

Gắn giảm nghèo với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã; hoàn thành chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2020.

2. Yêu cầu

Kế hoạch triển khai công tác giảm nghèo năm 2020 phải được tổ chức triển khai thực hiện một cách thường xuyên, đồng bộ từ xã đến thôn, làng với nội dung, hình thức phù hợp với từng thôn, làng, từng hộ nghèo; kết hợp chặt chẽ giữa kế hoạch giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn nhằm thực hiện có hiệu quả đạt mục tiêu đề ra.

II. THỰC TRẠNG HỘ NGHÈO CỦA XÃ

1. Thực trạng

Theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019, toàn xã hiện có 96 hộ nghèo, chiếm 12,78% so với tổng số hộ toàn xã; Trong đó: Hộ nghèo dân tộc thiểu số 94 hộ chiếm 97,92% tổng số hộ nghèo (phần lớn là dân tộc Bahnar 91 hộ, chiếm 96,8% trong tổng số hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số). Tỷ lệ hộ cận nghèo là 12,78% với 96 hộ.

Hộ nghèo chiếm tỷ lệ cao ở các thôn, làng: Làng Chợt 26 hộ (25,74%), Làng Tăng 10 hộ (23,81%)....

2. Nguyên nhân

- Điều kiện kinh tế- xã hội còn khó khăn, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng; thị trường hàng hóa nhiều không ổn định, việc tiêu thụ sản phẩm của hộ gia đình còn khó khăn;

- Do điều kiện tự nhiên không thuận lợi, địa bàn rộng, địa hình phức tạp, thời tiết diễn biến thất thường, đất canh tác ít, kỹ thuật sản xuất còn lạc hậu ảnh hưởng lớn đến sản xuất và thu nhập của hộ gia đình.

- Bản thân hộ gia đình nghèo còn thiếu kiến thức, kinh nghiệm sản xuất; không biết cách làm ăn (không biết cách hạch toán chi tiêu, tích lũy...); việc sử dụng đất đai, tư liệu sản xuất, vốn không hiệu quả; một bộ phận không nhỏ hộ nghèo còn tư tưởng trông chờ ỷ lại vào nhà nước, cộng đồng...

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIẢM NGHÈO NĂM 2020

1. Mục tiêu

- Phân đầu tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều chung toàn xã giảm trên 5,56%.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất.

- 100% người nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

- 100% học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh, sinh viên các đối tượng chính sách... được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Công tác chỉ đạo, triển khai

Tăng cường sự chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền, coi giảm nghèo là nhiệm vụ trọng tâm, gắn với các nhiệm vụ phát triển phát triển kinh tế - xã hội của xã nhà, đặc biệt là chương trình xây dựng nông thôn mới.

Quán triệt, thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giảm nghèo ở tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến tạo sinh kế, phát triển sản xuất, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, cận nghèo; việc xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo phải cụ thể, gắn với thực hiện các nhiệm vụ của địa phương.

Thực hiện tốt việc lập kế hoạch, dự kiến số hộ nghèo giảm đảm bảo phù hợp với thực trạng và có sự thống nhất của thôn, làng, không thực hiện việc giao chỉ tiêu áp đặt, chạy theo thành tích.

Thực hiện rà soát, nắm chắc nguyên nhân dẫn đến nghèo của các hộ nghèo và các chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo và danh sách các hộ nghèo, cận nghèo có khả năng thoát nghèo để xây dựng kế hoạch, có các giải pháp, biện pháp hỗ trợ phù hợp để các hộ thoát nghèo bền vững.

Triển khai kịp thời có hiệu quả các dự án, chính sách giảm nghèo trên địa bàn. Tiếp tục tăng cường phân công, gắn với phân bổ nguồn lực trong triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chương trình, dự án khác.

2.2. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức

Tiếp tục tập trung tuyên truyền về công tác giảm nghèo, nâng cao nhận thức của các ban, ngành, đoàn thể, các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là người dân tộc thiểu số sống tại các làng đặc biệt khó khăn về tiêu chí tiếp cận nghèo đa chiều, mục tiêu giảm nghèo bền vững, góp phần tạo được sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng tâm, hiệp lực của toàn xã hội trong triển khai thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương. Nội dung truyền thông, tuyên truyền phải làm rõ vai trò của người nghèo đối với công tác giảm nghèo, trong đó hộ nghèo, cận nghèo vừa là chủ thể, vừa là đối tượng và người được hưởng lợi từ chương trình giảm nghèo. Đồng thời

nêu rõ trách nhiệm của người nghèo trong việc chủ động tìm biện pháp tăng thu nhập, thoát nghèo cùng với sự hỗ trợ, hướng dẫn của chính quyền, đoàn thể và cộng đồng, trong đó phải làm cho người nghèo thấy rõ sự giúp đỡ của nhà nước, cộng đồng chỉ là hỗ trợ, sự nỗ lực, tự vươn lên của bản thân hộ nghèo là chính.

Tiếp tục xây dựng, củng cố hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của nhà nước và đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của xã hội; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

2.3. Thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo

**Thực hiện hiệu quả kinh phí theo Quyết định 293, nguồn vốn chương trình 135 và kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo*

- Duy trì thực hiện tốt việc duy tu, bảo dưỡng các công trình đã được xây dựng, đảm bảo các công trình phát huy hiệu quả, giúp cho hộ nghèo, cận nghèo được hưởng lợi từ các công trình để phát triển sản xuất, tăng thu nhập, thoát nghèo.

- Thực hiện có hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; hỗ trợ đa dạng các hình thức tạo sinh kế cho người nghèo trong năm 2020, tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận các chính sách, nguồn lực, thị trường. Tiếp tục thực hiện nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả, chú trọng các mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa các hộ gia đình, giữa hộ nghèo, cận nghèo với doanh nghiệp thông qua Hợp tác xã, Tổ hợp tác. Tăng cường áp dụng các tiến bộ, khoa học vào quá trình sản xuất nông nghiệp, từng bước thay đổi tập quán canh tác lạc hậu, kém hiệu quả, manh mún.

- Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm đảm bảo chính xác, phản ánh đúng thực trạng nghèo của xã, nắm chắc nguyên nhân dẫn đến nghèo và đặc điểm hộ nghèo, cận nghèo để có các giải pháp hỗ trợ phù hợp. Không vì thành tích, hoặc trông chờ ỷ lại vào chính sách của nhà nước mà làm sai lệch kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo hàng năm.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; không để thất thoát, lãng phí trong quản lý và sử dụng vốn cho Chương trình giảm nghèo,

** Các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho hộ nghèo, cận nghèo*

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội, đặc biệt là điểm giao dịch tại xã, các Tổ tiết kiệm và vay vốn của các tổ chức đoàn thể nhận ủy thác, duy trì tăng trưởng nguồn vốn tín dụng, đảm bảo đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo. Gắn việc cung cấp tín dụng ưu đãi với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất cho hộ nghèo, cận nghèo; thực hiện có hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, các biện pháp, giải pháp tổ chức lại sản xuất, gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, trong năm 2020 UBND xã đã đăng ký 01 lớp cho lao động nông thôn tại làng Tăng, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo. Tích cực phối hợp tư vấn, giới thiệu và tạo điều kiện hỗ trợ xuất khẩu lao động ở những thị trường có thu nhập ổn định, giới thiệu thị trường lao động để cho lao động biết, đi làm việc ở nước ngoài và các doanh nghiệp, công ty trong và ngoài xã.

- Tập trung huy động nguồn lực, tích cực triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển kinh tế; thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo theo Quyết định 2085 của Thủ tướng Chính phủ; chính sách hỗ trợ phát triển, bảo vệ rừng gắn với giảm nghèo theo quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là các công trình giao thông nông thôn, công trình thủy lợi để phục vụ sản xuất, tiêu thụ hàng hóa, nông sản cho người dân. Gắn việc thi công, xây dựng các công trình với tạo việc làm tại chỗ cho nhóm lao động học nghề thợ nề và lao động nghèo thiếu việc làm có nhu cầu làm thuê, mướn.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả và thực hiện lồng ghép các Chương trình mục tiêu, chính sách, dự án với thực hiện Chương trình giảm nghèo trên địa bàn, như: Chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình cấp không các mặt chính sách không thu tiền, cánh đồng lớn,... để góp phần ổn định sinh kế, phát triển sản xuất tăng thu nhập cho người nghèo trên địa bàn xã.

** Các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản*

- Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp, bậc học theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách khác, nhất là sinh viên thuộc hộ nghèo.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp để thực hiện mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện kịp thời việc lập danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng thuộc diện được ngân sách hỗ trợ mức đóng;

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo. Tích cực vận động, huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, ưu tiên hộ nghèo có người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo.

- Tiếp tục huy động nguồn lực thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án về nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới, trong đó quan tâm thực hiện các chính sách hỗ trợ về nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và người nghèo. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường cho nhân dân, đặc biệt là việc sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật... duy trì thường xuyên các phong trào vệ sinh môi trường, dọn dẹp nhà cửa, đường làng, ngõ xóm tại các thôn, làng.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo theo Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ, tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

- Thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

2.4. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong công tác giảm nghèo

- Tiếp tục phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể trong việc phối hợp với chính quyền cùng cấp trong thực hiện và giám sát việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo. Tăng cường vận động hội viên, đoàn viên, nhân dân tham gia chương trình giảm nghèo, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn, xây dựng nông thôn mới; chủ trì triển khai thực hiện một số mô hình giảm nghèo trong hội viên, đoàn viên nghèo.

- Tham gia huy động nguồn lực từ cộng đồng, các tổ chức, cá nhân để giúp đỡ hộ nghèo, cận nghèo trong lao động sản xuất, làm nhà và sửa chữa nhà ở, chăm sóc, giúp đỡ người nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

IV. THỰC TRẠNG HỘ ĐĂNG KÝ THOÁT NGHÈO NĂM 2020:

Sau khi thực hiện khảo sát từng hộ nghèo, thống nhất với thôn, làng lập danh sách hộ đăng ký thoát nghèo, nắm rõ nguyên nhân, nguyện vọng của hộ đăng ký thoát nghèo để có biện pháp hỗ trợ nhằm thoát nghèo bền vững. Chọn lọc danh sách hộ có khả năng thoát nghèo để phân công cho các hội, đoàn thể, cán bộ, công chức phụ trách giúp hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững. Cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Lao động/ khẩu	Tình trạng nhà ở	Diện tích đất	Vật nuôi	Vay vốn (Triệu đồng)	Nhu cầu/ Phương pháp hỗ trợ	Đơn vị giúp đỡ	Trị giá (triệu đồng)
1	Đinh Vắp	Làng Bôn	3/5	Kiên cố	0,5ha mỳ; 1,5ha keo	01 con bò		Hỗ trợ giống mỳ, phân		
									Đảng ủy Thị trấn Kbang	
2	Đinh Amuih	Làng Bôn	4/7	Tạm	1ha bắp; 1 ha mỳ	2 con bò		Hỗ trợ vật nuôi		
									Đảng ủy Thị trấn Kbang	
3	Đinh Óa	Làng Bôn	3/5	Tạm	1ha mỳ; 0,4ha lúa rẫy	1 con bò		xây mới nhà ở	TP Hà Nội	25
									Đảng ủy Thị trấn Kbang	
4	Đinh Mướp	Làng Bôn	3/7	Tạm	1ha lúa rẫy; 1ha mỳ; 0,8ha mía	3 con bò		Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
									Đảng ủy Thị trấn Kbang	
5	Đinh A huên	Làng Bôn	7/13	Tạm	0,8ha mía; 0,5ha mỳ	3 con bò		Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
								xây mới nhà ở	TP Hà Nội	25
									Đảng ủy Thị trấn Kbang	
6	Đinh Thị Ngép	Làng Bôn	3/7	Kiên cố	0,7ha café; 0,7ha mỳ; 0,7ha keo			Giống cà phê, phân		
									Đảng ủy Thị trấn Kbang	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Lao động/ khẩu	Tình trạng nhà ở	Diện tích đất	Vật nuôi	Vay vốn (Triệu đồng)	Nhu cầu/ Phương pháp hỗ trợ	Đơn vị giúp đỡ	Trị giá (triệu đồng)
7	Đinh Om	Làng Bôn	2/4	Kiên cố	0,7ha keo; 1,5ha đậu;0,7ha mỳ			Hỗ trợ sửa chữa nhà, phân, giống		
									Đảng ủy Thị trấn Kbang	
8	Đinh Hại	Làng Bôn	2/5	Tạm	0,4ha lúa rẫy			Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
								Hỗ trợ làm nhà ở	Cty TNHH 30/4	50
9	Đinh Thị Ngòanh	Làng Bôn			Chuyển đi khỏi địa phương					
10	Hà Văn Đăng	Thôn 1	0/2	Tạm	0,7ha mỳ	3 con bò		hỗ trợ vật nuôi		
									Phòng Dân tộc huyện	
								xây mới nhà ở	HCCB htrợ	25
11	Đinh Thị Tì	Thôn 1	2/4	Tạm	0,3 ha	1 con bò		Hỗ trợ giống, vật nuôi	Lữ Đoàn 280	
								sửa chữa nhà ở	TP Hà Nội	7,95
12	Đinh Thị Thấp	Thôn 1	2/5	Tạm	0,5ha bắp			sửa chữa nhà ở	TP Hà Nội	8,75
13	Đinh Bướn	Làng Lọt	2/4	Kiên cố	1ha bắp			Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
14	Đinh Thị Xor	Làng Lọt	2/3	Kiên cố				Hỗ trợ nhà ở		
15	Đinh Khôi	Làng Tăng	2/5	Tạm	1,5ha bắp; 0,5ha ruộng nước			Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
16	Đinh Thị Bép	Làng Tăng	0/1	Kiên cố	2ha bắp	4 con dê		Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Lao động/ khẩu	Tình trạng nhà ở	Diện tích đất	Vật nuôi	Vay vốn (Triệu đồng)	Nhu cầu/ Phương pháp hỗ trợ	Đơn vị giúp đỡ	Trị giá (triệu đồng)
17	Đinh Dơi (Hdoi)	Làng Tăng	2/4	Tạm	0,7ha keo; 0,4ha mỳ; 0,1ha ruộng nước			Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
								xây mới nhà ở	TP Hà Nội	25
18	Đinh Phướp	Làng Tăng	2/4	Tạm	0,6ha keo; 0,6ha mỳ; 1ha bắp	1 con bò		Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
19	Đinh Thị Phyoh	Làng Tăng	2/4	Tạm	0,5ha bắp; 0,5ha ruộng nước	2 con bò		Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
								sửa chữa nhà ở	TP Hà Nội	2,4
20	Đinh Bắc	Làng Tăng	2/3	Tạm	1 ha keo; 1 ha bắp			Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
21	Đinh Đươn	Đắk Kjong	2/5	Kiên cố	1,6ha bắp;	1 con bò		Hỗ trợ bò		
22	Đinh Byon	Đắk Kjong	3/5	Kiên cố	1,5 ha bắp	1 con bò		Phân, giống		
23	Đinh Quốc	Đắk Kjong	2/4	Kiên cố	1 ha bắp	1 con bò		Phân, giống		
24	Đinh Vai	Đắk Kjong	2/4	Kiên cố	1 ha bắp			Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
25	Đinh Bưm	Làng Chợt	2/8	Kiên cố	0,6 ha lúa rẫy; 0,15 ha ruộng nước			Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
									Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Lao động/ khẩu	Tình trạng nhà ở	Diện tích đất	Vật nuôi	Vay vốn (Triệu đồng)	Nhu cầu/ Phương pháp hỗ trợ	Đơn vị giúp đỡ	Trị giá (triệu đồng)
26	Đinh Thị Đanh	Làng Chọt	2/5	Kiên cố				Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
									Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku	
27	Đinh Xươt	Làng Chọt	2/4	Kiên cố	0,6ha lúa rẫy; 0,15ha ruộng nước			Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
									Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku	
28	Đinh Dum	Làng Chọt	2/4	Tạm	0,15ha ruộng nước; 0,6ha lúa rẫy		23	Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
									Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku	
29	Đinh Dư	Làng Chọt	2/3	Kiên cố	0,15ha ruộng nước; 0,6ha lúa rẫy		5	Nuôi dê sinh sản	CT 135	7,6
									Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku	
30	Đinh Thị Bát	Làng Chọt	3/5	Kiên cố	0,15ha ruộng nước; 1ha bắp		50	Hỗ trợ giống cây trồng, phân bón	Lữ Đoàn PB 368	5

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Lao động/ khẩu	Tình trạng nhà ở	Diện tích đất	Vật nuôi	Vay vốn (Triệu đồng)	Nhu cầu/ Phương pháp hỗ trợ	Đơn vị giúp đỡ	Trị giá (triệu đồng)
31	Đinh Hình	Làng Chọt	2/4	Tạm	1ha bắp; 0,5ha mỳ			Hỗ trợ giống cây trồng, phân bón	Lữ Đoàn PB 368	5
32	Đinh Hlôn	Làng Chọt	2/3	Tạm	0,15ha ruộng nước; 0,6ha lúa rẫy	3con bò	30	Hỗ trợ giống cây trồng, phân bón		
33	Đinh Toăng	Làng Chọt	3/6	Kiên cố	0,5ha lúa rẫy			Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
34	Đinh Ngoái	Làng Chọt	2/6	Kiên cố	0,15ha ruộng nước			Nuôi dê sinh sản	CT 135	7,6
35	Đinh Thị Glét	Làng Chọt	2/4	Kiên cố	0,8ha bắp			Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
36	Đinh Xuân	Làng Chọt	2/5	Kiên cố	0,3ha lúa rẫy			Nuôi dê sinh sản	CT 135	7,6
37	Đinh Drup	Làng Chọt	2/5	Kiên cố	0,5 ha bắp			Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
38	Đinh Thị Oét	Kbông	1/4	Tạm	0,1 ha ruộng nước			Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
39	Đinh Thị Hver	Kbông	1/2	Kiên cố		2con dê		Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
40	Đinh Thị Phơn	Kbông	0/1	Kiên cố	0,6ha mỳ			Hỗ trợ sổ tiết kiệm	Lữ Đoàn PB 368	5
41	Đinh Hạch	Kbông	2/2	Tạm	0,3ha mỳ			Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
								xây mới nhà ở	MTTQ huyện	25
42	Đinh Kiu	Kbông	2/3	Tạm				xây mới nhà ở	MTTQ huyện	25
43	Đinh Dươ	Kbông		3	Chuyển đi khỏi địa phương					
44	Đinh Thị Tuất	Lơ Vi	1/1	Tạm	0,7 ha bắp		10	Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
45	Đinh Bin	Lơ Vi	2/4	Tạm				sửa chữa nhà ở	TP Hà Nội	7,95

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Lao động/khẩu	Tình trạng nhà ở	Diện tích đất	Vật nuôi	Vay vốn (Triệu đồng)	Nhu cầu/Phương pháp hỗ trợ	Đơn vị giúp đỡ	Trị giá (triệu đồng)
46	Đinh Tươi	Lơ Vi	2/3	Tạm	0,3ha đậu xanh;0,05ha ruộng nước			Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
								Hỗ trợ làm nhà ở	Cty TNHH 30/4	50
47	Đinh Bít	Lơ Vi	2/4	Kiên cố	0,3ha bắp;0,05ha ruộng nước			Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
48	Đinh Thị Gió	Lơ Vi	2/3	Kiên cố	1,5ha bắp;0,1ha ruộng nước			Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
49	Đinh Hư	Lơ Vi	0/2	Kiên cố	1ha keo;1ha bắp;0,1ha ruộng nước	3con bò		Nuôi bò sinh sản	CT 135	12,2
Tổng: 49 hộ										

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xã giai đoạn 2016-2020:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những nội dung liên quan tại Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đồng thời tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các giải pháp giảm nghèo theo từng lĩnh vực các ban ngành, đoàn thể phụ trách, tăng cường kiểm tra, đôn đốc phân công cho các hội, đoàn thể, cán bộ, công chức phụ trách giúp hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững, kịp thời báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo.

2. Công chức Lao động - Thương binh & Xã hội xã:

- Chủ trì, phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xã, các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức để triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo năm 2019;

- Thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo nghề gắn với việc làm; phối hợp với phòng Lao động Thương binh và xã hội huyện thực hiện giới thiệu việc làm cho người lao động; tiếp tục thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với người nghèo, cận nghèo;

- Tổng hợp danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT cho hộ nghèo. Phối hợp thực hiện cấp thẻ BHYT cho người nghèo, cận nghèo, các đối tượng BTXH theo đúng quy định đảm bảo đúng tiến độ và thanh toán chi phí khám chữa bệnh với các cơ sở y tế.

- Thực hiện tốt công tác vận động, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích tham gia bảo hiểm y tế, từng bước thực hiện mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy định.

- Thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo.

3. Cán bộ Dân tộc – Tôn giáo xã:

- Chủ trì, phối hợp cùng các ban ngành, đoàn thể xã trong việc thực hiện các chính sách, chương trình dự án đối với đồng bào dân tộc ... phối hợp thực hiện đăng ký cấp các mặt hàng chính sách theo sát với nguyện vọng của hộ nghèo.

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể xã triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo.

- Phối hợp thực hiện cấp thẻ BHYT cho người nghèo, cận nghèo, các đối tượng BTXH theo đúng quy định đảm bảo đúng tiến độ và thanh toán chi phí khám chữa bệnh với các cơ sở y tế.

- Thực hiện tốt công tác vận động, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích tham gia bảo hiểm y tế, từng bước thực hiện mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

4. Công chức Địa chính – nông nghiệp xã:

- Chủ trì, phối hợp các ban ngành, đoàn thể liên quan chỉ đạo triển khai thực hiện các hoạt động dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Xây dựng và tham mưu UBND xã triển khai các mô hình khuyến nông, khuyến lâm và tập huấn, chuyển giao kỹ thuật và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đồng thời hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2020.

5. Công chức Tài chính – kế toán xã:

Chủ động tham mưu UBND xã đề nghị và triển khai, phân khai nguồn vốn đầu tư thuộc các chương trình, dự án để triển khai thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng thủ tục quy định.

6. Các đơn vị trường học:

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách liên quan đến công tác giáo dục và đào tạo năm 2019, củng cố cơ sở trường lớp, công tác phổ cập giáo dục và thực hiện tốt chương trình miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập... cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo; chế độ trường bán trú...

7. Trạm y tế xã:

Quan tâm, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và thực hiện tốt các chính sách y tế liên quan đến bệnh nhân thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.

8. Các hội ủy thác vốn NHCSXH (Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên):

Huy động nguồn vốn đảm bảo thực hiện tốt cho vay tín dụng ưu đãi hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng khác; quản lý vốn và thực hiện cho vay đúng quy định, đúng đối tượng, thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, tạo điều kiện cho người nghèo vay vốn nhanh gọn, hiệu quả. Giải quyết thủ tục cho 100% hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, đồng bào DTTS có nhu cầu được vay vốn tín dụng ưu đãi.

9. Công chức Tư pháp – hộ tịch xã:

Xây dựng kế hoạch trợ giúp pháp lý cho người nghèo, người cận nghèo để nâng cao nhận thức về Pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho người nghèo, người cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.

11. Công chức Văn hóa – thông tin xã:

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo, kinh nghiệm và những mô hình giảm nghèo thành công, khích lệ các hộ vươn lên thoát nghèo.

Tăng cường tuyên truyền vận động thực hiện kế hoạch giảm nghèo của xã và các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, nêu gương các hộ gia đình tự vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng.

Tham mưu thực hiện hệ thống thông tin đáp ứng nhu cầu hưởng thụ thông tin của nhân dân.

12. Hợp tác xã:

Phối hợp với các Hội, ban, ngành, đoàn thể tập trung công tác khuyến nông, lâm, ngư; Theo dõi, giám sát có hiệu quả việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý.

Tập huấn, hướng dẫn hộ nghèo kiến thức, kỹ năng xây dựng kế hoạch sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập, chú trọng các sản phẩm có giá trị kinh tế cao.

Hỗ trợ trực tiếp hộ nghèo cây con giống có năng suất cao, phân bón, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất ...

13. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội:

Theo chức năng nhiệm vụ tổ chức vận động nhân dân, hội viên, đoàn viên tích cực tham gia thực hiện kế hoạch giảm nghèo; phát động các phong trào để giúp đỡ hộ nghèo làm nhà ở theo chỉ tiêu kế hoạch Huyện, phát triển sản xuất và đẩy mạnh cuộc vận động “*ngày vì người nghèo*” kêu gọi các tổ chức cá nhân ủng hộ giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo. Triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững*”;

Trên đây là Kế hoạch giảm nghèo năm 2020 trên địa bàn xã Lơ Ku. Đề nghị các ban ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách xã và trưởng các thôn, làng sớm tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện với UBND xã để tổng hợp, theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (B/c);
- Phòng Lao động TBXH huyện (b/c);
- Các cơ quan KNĐĐ theo QĐ 211;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- TT UBMTTQVN xã;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Công chức liên quan;
- Trưởng các thôn, làng;
- Lưu VP-TK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



Hồ Xuân Dương